| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ | *H, ngày 14 tháng 01 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 283/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị N

Địa chỉ: Số nhà 42, tổ 18, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế L

Địa chỉ: Thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Hiện đang chấp hành án tại K2 Trại giam Quyết Tiến, xã Tiến Bộ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị N và Anh Nguyễn Thế L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị N và Anh Nguyễn Thế L thống nhất thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ma Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, chị Ma Thị N đã nộp theo biên lai thu số 0002392 ngày 14/12/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Trả lại cho chị Ma Thị N 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã P, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Mỹ Lệ**